TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ, TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2021/HS-ST
Ngày: 30 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Duy Chinh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Sơn.
Ông Nguyễn Văn Học.
- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Uyến - Thư ký tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T, sinh năm 1999; nơi sinh, nơi cư trú: Thôn N, xã C, thị xã S, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị N; có vợ và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/9/2021 đến ngày 29/9/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Đăng K, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn 8, xã N, huyện Ph, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn N, xã C, thị xã S, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công việc ổn định nên thiếu tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Nguyễn Xuân T đã tìm đến các cửa hàng điện thoại di động để giả vờ hỏi mua và xem điện thoại, chờ khi chủ cửa hàng không để ý mất cảnh giác thì sẽ chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện được mục đích đó, vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25 tháng 9 năm 2021, bị cáo Nguyễn Xuân T điều khiển xe máy biển kiểm soát 29U1 - 159.15 từ nhà mẹ vợ của bị cáo tại thôn Đ, xã T, huyện Ph, Thành phố Hà Nội đi qua xã T đến xã N với mục đích tìm cửa hàng điện thoại nào sơ hở để chiếm đoạt tài sản như dự định trước đó. Khi đến cửa hàng điện

thoại di động MH, đối diện Trường trung học phổ thông N, thuộc thôn 8, xã N, huyện Ph, Thành phố Hà Nội thì bị cáo phát hiện trong cửa hàng chỉ có một người đàn ông, sau này xác định là anh Phí Văn H. Bị cáo dừng xe để ngoài đường trước cửa hàng để thuận lợi cho việc bỏ chạy, rồi đi vào trong cửa hàng. Khi vào trong cửa hàng, bị cáo hỏi anh Hân để xem một chiếc điện thoại Iphone XS Max. Anh H đưa cho bị cáo xem chiếc điện thoại Iphone XS Max màu đen của cửa hàng. Bị cáo cầm điện thoại trên giả vờ xem và để ý anh H xem có lơ là, sở hở gì không. Thấy nghi ngờ nên anh H đã cảnh giác và đi ra cửa quán đứng do đó bị cáo không có cơ hội để chiếm đoạt tài sản nên trả lại điện thoại cho anh H và đi ra khỏi quán rồi tiếp tục điều khiển xe đi tìm quán điện thoại khác.

Sau đó bị cáo phát hiện cách cửa hàng của anh H khoảng 10 mét thì có một cửa hàng bán điện thoại di động ĐK nên bị cáo dựng xe ngoài đường trước cửa quán mục đích để thuận lợi cho việc nhanh chóng tẩu thoát khi chiếm đoạt được tài sản. Bị cáo đi vào trong cửa hàng thì thấy có anh Nguyễn Đăng K đang bán hàng. Bị cáo giả vờ hỏi anh K cho xem để mua điện thoại Iphone 11. Anh K đưa cho xem hai chiếc điện thoại di động Iphone 11 pro max, một chiếc màu đỏ, một chiếc màu vàng, T chọn chiếc màu vàng giả vờ đứng xem được lúc thì đề nghị với anh K cho bị cáo cầm điện thoại ra bên ngoài ngay gần cửa quán để thử tính năng chụp ảnh của điện thoại. Anh K đồng ý, bị cáo ra cửa quán vừa thử chụp ảnh vừa để ý anh K để chờ cơ hội chiếm đoạt điện thoại. Khi thấy có một khách mua hàng đi vào cửa hàng mua điện thoại và trả tiền cho anh K, thấy anh K không chú ý đến mình nữa nên bị cáo nhanh chóng cất chiếc điện thoại Iphone 11 pro max vào túi quần của mình rồi chạy ra xe máy dựng sẵn ở trước cửa, nổ máy bỏ chạy về hướng Quốc lộ 32. Anh K phát hiện liền đuổi theo nắm được vào đuôi xe máy, kéo xe lại nhưng bị cáo tăng ga, phóng nhanh nên anh K tuột tay, không kéo lại được. Bị cáo điều khiển xe bỏ chạy về nhà ở thôn N, xã C, thị xã S, Thành phố Hà Nội. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo cầm theo điện thoại vừa cướp giật được đi đến nhà nhà bà Đồng Thị H1 là mẹ vợ bị cáo ngủ lại tại đó. Đến sáng ngày 26 tháng 9 năm 2021, bị cáo lắp sim vào chiếc điện thoại đã chiếm đoạt được để sử dụng. Đến buổi chiều cùng ngày, bị cáo nói dối vợ về việc nhặt được chiếc điện thoại Iphone 11 pro max. Sau đó vợ bị cáo dặn bị cáo là khi nào có người gọi đến thì hỏi mà đem trả điện thoại.

Sau khi bị chiếm đoạt tài sản, anh Nguyễn Đăng K đã làm đơn trình báo và đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ph điều tra xác minh. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp xác minh, điều tra. Đến chiều tối ngày 26 tháng 9 năm 2021, Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập, làm việc với bị cáo. Tại Cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau đó Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ những tài sản liên quan đến vụ án gồm một chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro max, màu vàng và một xe máy biển kiểm soát 29U1 - 159.15.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ph ra Quyết định yêu cầu định giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt. Ngày 11 tháng 10 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Ph, Thành phố Hà Nội có

Kết luận định giá tài sản chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro max, màu vàng, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 18.700.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 98/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội Cướp giật tài sản, theo qui định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối vớ bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Cướp giật tài sản. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét. Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho ông Nguyễn Văn Th chiếc xe máy. Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tại phiên tòa thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, nên rất hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Do không có công việc ổn định nên thiếu tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Nguyễn Xuân T đã tìm đến các cửa hàng điện thoại di động để giả vờ hỏi mua và xem điện thoại, chờ khi chủ cửa hàng không để ý mất cảnh giác thì sẽ chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Với thủ đoạn đó thì vào khoảng 17 giờ ngày 25 tháng 9 năm 2021, bị cáo đã giả vờ hỏi mua điện thoại và đề nghị được xem, kiểm tra điện thoại tại cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Đăng K thuộc thôn 8, xã N, huyện Ph, Thành phố Hà Nội. Sau đó lợi dụng sơ hở của anh K, bị cáo đã chiếm đoạt chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro max, trị giá 18.700.000 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát bằng xe máy đã dựng sẵn bên ngoài đường.

Như vậy với hành vi như trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở

hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần phải xử lý về hình phạt đối với bị cáo tương xứng với hành vi đã gây ra để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã trả lại cho người bị hại; bản thân bị cáo tuổi còn trẻ nên nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng. Nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có điều kiện về kinh tế để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo qui định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đăng K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì bồi thường thiệt hại, nên không xét.

[9]. Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro max, là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đăng K. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh K, anh K không có ý kiến đề nghị gì, nên không xét.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 29U1 - 159.15, là phương tiện dùng để tẩu thoát của bị cáo Nguyễn Xuân T sau khi chiếm đoạt tài sản. Kết quả điều tra xác định là tài sản của ông Nguyễn Văn Th, là bố đẻ của bị cáo. Ông Th cho bị cáo mượn để đi làm, khi bị cáo đi cướp giật tài sản thì ông Th không biết, bị cáo cũng không nói cho ông Th biết. Xét đây là tài sản hợp pháp của ông Th và ông Th có ý kiến đề nghị được xin lại chiếc xe đó, nên trả lại cho ông Th.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Điều 106; Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án về tội Cướp giật tài sản.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, thị xã S, Thành phố Hà Nội theo dõi, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi làm việc, nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn Th 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen, đeo biển kiểm soát 29U1 – 159.15, số máy HC 12E – 5098435, số khung RLHHC 1215 DY 098309, đã qua sử dụng. Vật chứng đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động.

(VËt chøng do Chi cục thi hµnh ¸n d©n sự huyện Ph, Thành phố Hà Nội qu¶n lý theo Bi¨n b¶n giao nhËn vËt chøng ngµy 07/12/2021).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSNDThành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo Nguyễn Xuân T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiều Duy Chinh